

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2018/HNGĐ-ST**;
Ngày 05/6/2018
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Xê.
2. Bà Nguyễn Thị Tu.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Luyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 05/6/2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 118/2018/TLST-HNGĐ ngày 26/4/2018, về việc: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/5/2018, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị NTAL, sinh năm 1984

Hộ khẩu thường trú: Thôn HX, thị trấn VĐ, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

Tạm trú: P2003, tòa A2 chung cư Number One VC, xã VC, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội (*Vắng mặt*).

*** Bị đơn:** Anh ĐTT, sinh năm 1976

Hộ khẩu thường trú: Thôn HX, thị trấn VĐ, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

Tạm trú: P2003, tòa A2 chung cư Number One VC, xã VC, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị NTAL trình bày:***

Chị và anh ĐTT kết hôn năm 2005 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn VĐ. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh T hay ghen tuông vô cớ, nhiều lần xúc phạm đến danh dự của chị.

Tháng 5 năm 2017, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, anh chị gửi đơn xin ly hôn. Sau đó chị tự nguyện xin rút đơn để chị và anh T có điều kiện hòa giải mâu thuẫn, đoàn tụ vợ chồng nhưng không đạt được kết quả. Đến tháng 12/2017, vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, anh T đánh và đuổi chị và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan hệ tâm đến nhau nữa.

Trong thời gian sống ly thân, mặc dù không ở cùng nhau nhưng vợ chồng chị vẫn xảy ra mâu thuẫn căng thẳng.

Nay chị nhận thấy mâu thuẫn đã căng thẳng, kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu ĐTA, sinh ngày 22/10/2005, hiện nay đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cho chị, việc cấp dưỡng nuôi con do anh T tự nguyện thực hiện.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn là anh ĐTT trình bày:***

Anh và chị NTAL kết hôn năm 2005 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn VĐ, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị có xảy ra mâu thuẫn do anh nóng tính và do quan điểm sống của hai bên không giống nhau.

Vào tháng 12/2017, vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn căng thẳng do chị L đi chơi với bạn bè về khiến cho anh ghen tuông, anh có chửi và đuổi chị L ra khỏi nhà. Sau đó, anh nhận ra lỗi nên cùng con đi tìm và nhắn tin cho chị L nhưng chị L không trả lời. Đến tháng 02/2018, anh có đến nhà mẹ vợ anh để đón chị L về nhưng chị L không chấp nhận nên anh có đánh chị L.

Vợ chồng anh chị sống ly thân từ tháng 12/2017 đến nay không còn quan hệ gì với nhau. Trong thời gian hai vợ chồng sống ly thân, nhiều lần anh đề cập với chị L để giải quyết mâu thuẫn, đoàn tụ vợ chồng nhưng chị L không đồng ý. Trong thời gian này, do vừa ghen vừa ức chế về tình cảm nên anh có lăng mạ, xúc phạm chị L. Anh nhận thấy hiện nay chị L không còn tình cảm vợ chồng với anh nên mới nhiều lần làm đơn xin ly hôn. Nay chị L yêu cầu giải quyết ly hôn, anh không đồng ý vì anh vẫn còn tình cảm với chị L. Anh muốn vợ chồng đoàn tụ để con anh chị có đầy đủ tình cảm của gia đình và hiện nay con anh chị đang ở giai đoạn trưởng thành, cần sự chăm sóc và giám sát của cả bố và mẹ.

Anh thừa nhận, khoảng đầu năm 2017 anh có gửi đơn ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa nhưng sau đó hai bên đã rút đơn về đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung là cháu ĐTA, sinh ngày 22/10/2005. Khi vợ chồng ly thân, anh nuôi con 01 tháng, sau đó theo nguyện vọng của con được sống với mẹ nên từ đó đến nay cháu ở cùng với mẹ.

Nếu chị L kiên quyết ly hôn, anh tôn trọng ý kiến của con muốn ở với ai do cháu tự quyết định. Hàng tháng anh sẽ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con tùy theo điều kiện, khả năng kinh tế.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:**

1. Về việc thực hiện thủ tục tố tụng của Tòa án và các đương sự: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn cần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

2. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Xét tình trạng hôn nhân giữa chị NTAL và anh ĐTT đã rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị NTAL, cho chị L được ly hôn anh ĐTT.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu ĐTA, sinh ngày 22/10/2005 cho chị NTAL trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị L và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị NTAL có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung với anh ĐTT là quan hệ tranh chấp về “*Hôn nhân gia đình*”; bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Hoài Đức, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị NTAL có đơn xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L là đúng quy định tại Khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị NTAL và anh ĐTT đã tuân thủ đầy đủ các điều kiện và thủ tục về kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, giữa chị L và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống, có suy nghĩ và lối sống khác nhau. Anh T có tính cách nóng nảy, không tin tưởng chị L trong mối quan hệ bạn bè, ghen tuông mặc dù không có căn cứ. Anh T thường có lời nói, hành vi xúc phạm tới danh dự của chị L mỗi khi chị L có quan hệ giao tiếp với bạn bè. Tháng 12/2017, giữa chị L và anh T xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, anh T đánh, đui và có lời nói xúc phạm chị L, từ đó chị L và anh T sống ly thân cho đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị L yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn anh T, còn anh T không đồng ý vì cho rằng có những lúc anh có cách cư xử không đúng với chị L là do bản tính anh nóng nảy, hay ghen hoặc do anh bị ức chế về tâm lý mà không kiềm chế được, trên thực tế anh vẫn còn tình cảm với chị L, mặt khác anh không đồng ý ly hôn vì hiện nay con anh chị đang ở giai đoạn phát triển, cần có cả bố và mẹ chăm nom, giám sát thì mới đảm bảo.

Xét thấy: Anh T không đồng ý ly hôn nhưng bản thân anh cũng thừa nhận anh thường có lời nói và hành động không đúng mực, xúc phạm chị L mỗi khi chị L đi chơi cùng với bạn bè. Tuy anh T thừa nhận có sai trong cách cư xử với chị L nhưng trong quá trình sống ly thân cho đến nay, anh T không có biện pháp khắc phục giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, thậm chí mâu thuẫn ngày càng căng thẳng hơn. Tòa án đã nhiều lần hòa giải nhưng chị L kiên quyết xin ly hôn anh T; mặt khác anh T thừa nhận đã nhiều lần gửi đơn ly hôn và sau đó 2 bên rút đơn về đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã căng thẳng, kéo dài, quan hệ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 51 và Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, cho chị L được ly hôn anh T là phù hợp.

2.2. Về con chung: Chị NTAL và anh ĐTT có 01 con chung là cháu ĐTA, sinh ngày 22/10/2005.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện cháu ĐTA đang có cuộc sống ổn định cùng với chị L, nay chị L có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cháu ĐTA cũng có nguyện vọng được ở cùng với chị L, còn anh T tôn trọng ý kiến của con. Do đó, xét cần giao cháu ĐTA cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, anh T tự nguyện cấp dưỡng tùy theo điều kiện khả năng kinh tế. Xét sự tự nguyện của chị L và anh T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

2.3. Về tài sản chung: Chị NTAL và anh ĐTT không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị NTAL phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 27; Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 33; Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 228; 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị NTAL, cho chị NTAL được ly hôn anh ĐTT.

2. Về con chung:

Giao cháu ĐTA, sinh ngày 22/10/2005 cho chị NTAL trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Ghi nhận chị NTAL không yêu cầu anh ĐTT cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh ĐTT có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận chị NTAL và anh ĐTT không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị NTAL phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Chị L đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;*

Anh ĐTT có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị NTAL có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND. Thành phố. Hà Nội;
- VKSND.H. Hoài Đức;
- Chi cục THADS.H. Hoài Đức;
- UBND thị trấn Vân Đình, H. Ứng Hòa;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hải

